

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định thủ tục hành chính đặc thù thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc các Sở: Sở Nội vụ tại văn bản số 3070/BC-SNV ngày 25 tháng 6 năm 2026; Sở Văn hoá và Thể thao tại văn bản số 2744/SVHTT-VP ngày 25 tháng 6 năm 2026; Sở Công Thương tại văn bản số 2196/BC-SCT ngày 27 tháng 6 năm 2026; Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 4821/BC-SNNMT ngày 25 tháng 6 năm 2026; Sở Tài chính tại văn bản số 6057/STC-VP ngày 26 tháng 6 năm 2026; Sở Khoa học và Công nghệ tại văn bản số 3133/BC-SKHHCN ngày 24 tháng 6 năm 2026, Sở Du lịch tại văn bản số 1542/BC-SDL ngày 25 tháng 6 năm 2026 và Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tại văn bản số 1563/BC-BQLKKT, CN ngày 25 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định đối với 37 thủ tục hành chính đặc thù thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Huế (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao các Sở: Văn hoá và Thể thao, Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Du lịch, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường và Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này. Hoàn thành trước ngày 31/7/2026.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các Sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và cơ quan khác có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định liên quan theo quy định pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, đôn đốc việc thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định đối với 37 thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này và tổng hợp các vấn đề phát sinh, vướng mắc của các Sở, ban, ngành, địa phương, kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Văn hoá và Thể thao, Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Du lịch, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường và Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục I
PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026
của UBND thành phố Huế)

I. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Thủ tục Hỗ trợ chuyển đổi nghề cho thuyền viên trên các tàu cá giải bản (1.014604)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống thành 07 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc), giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điểm b, c Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 41/2025/NQ-UBND ngày 08/12/2025 của HĐND thành phố ban hành Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2030; cụ thể sửa đổi, bổ sung thành:

“b) Trình tự thực hiện

Các cá nhân, tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường nơi có tàu cá đề nghị hỗ trợ giải bản; hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định nội dung, kinh phí hỗ trợ và trình Ủy ban nhân dân xã/phường ban hành Quyết định hỗ trợ (theo Mẫu số 03).

Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

c) Thủ tục cấp phát kinh phí

Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã/phường ban hành Quyết định hỗ trợ; Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã cấp kinh phí để thực hiện hỗ trợ cho cá nhân, tổ chức theo nội dung được phê duyệt.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 626.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 458.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 168.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 26,84%.

2. Thủ tục Hỗ trợ giải bản tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản (1.014599)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống thành 07 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc), giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đầy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điểm b, c Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 41/2025/NQ-UBND ngày 08/12/2025 của HĐND thành phố ban hành Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2030; cụ thể sửa đổi, bổ sung thành:

“b) Trình tự thực hiện

Các cá nhân, tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường nơi có tàu cá đề nghị hỗ trợ giải bản; hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định nội dung, kinh phí hỗ trợ và trình Ủy ban nhân dân xã/phường ban hành Quyết định hỗ trợ (theo Mẫu số 03).

Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

c) Thủ tục cấp phát kinh phí

Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã/phường ban hành Quyết định hỗ trợ; Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã cấp kinh phí để thực hiện hỗ trợ cho cá nhân, tổ chức theo nội dung được phê duyệt.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 560.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 392.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 168.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 30%.

3. Thủ tục Hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi, sản xuất giống chất lượng cao, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm (1.013308)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 18 ngày làm việc xuống thành 09 ngày làm việc (giảm 09 ngày làm việc), giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đầy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08/09/2025 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của HĐND thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030; cụ thể sửa đổi, bổ sung thành:

“Các tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường; hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông

nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các Sở ngành, địa phương liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, kinh phí đã đầu tư và trình Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định hỗ trợ.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình, Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định hỗ trợ (theo Mẫu số 05).

Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

* Đối với cá nhân

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 570.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 402.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 168.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 29,5%.

* Đối với doanh nghiệp

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 626.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 458.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 168.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 26,84%.

4. Thủ tục Nghiệm thu, thanh toán kinh phí hỗ trợ liên kết trong sản xuất nông nghiệp (1.013309)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống thành 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc), giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đầy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08/09/2025 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của HĐND thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030; cụ thể thành:

“b) Trình tự thực hiện

Chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế (đối với Dự án/Kế hoạch liên kết do Ủy ban nhân dân thành phố Huế phê duyệt) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (đối với Dự án/Kế hoạch liên kết do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt); hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với Dự án/Kế hoạch liên kết do Ủy ban nhân dân thành phố Huế phê duyệt) phối hợp Sở Tài chính và các Sở ngành, địa phương liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, kinh phí đã đầu tư và trình Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định hỗ trợ (theo Mẫu số 05) hoặc Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã (đối với Dự án/Kế hoạch liên kết do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt) phối hợp các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, kinh phí đã đầu tư và trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ (theo Mẫu số 05).”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 738.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 402.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 336.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 45,53%.

5. Thủ tục Hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP (1.013310)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống thành 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc), giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đầy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08/09/2025 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung một

số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của HĐND thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030; cụ thể sửa đổi, bổ sung thành:

“2. Trình tự, thủ tục nghiệm thu hỗ trợ

Các chủ thể sản phẩm OCOP gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nơi có sản phẩm OCOP; hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, kinh phí đã đầu tư và trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ.

Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ (theo Mẫu số 05).

Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 682.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 346.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 336.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 49,3%.

6. Thủ tục Phê duyệt hỗ trợ đầu tư đầu tư trồng sen, cây ăn quả, cây dược liệu; đầu tư máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp; đầu tư điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, làng nghề (1.013311)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 08 ngày làm việc xuống thành 04 ngày làm việc (giảm 04 ngày làm việc), giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đầy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08/09/2025 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của HĐND thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030; cụ thể sửa đổi, bổ sung thành:

“b) Trình tự thực hiện

Các tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính xã nơi thực hiện nội dung đầu tư để đề nghị phê duyệt hỗ trợ; hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ Phương án/Kế hoạch sản xuất.

Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ Phương án/Kế hoạch sản xuất (theo Mẫu số 06).

Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 616.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 280.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 336.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 54,55 %.

7. Thủ tục Nghiệm thu, thanh toán kinh phí hỗ trợ đầu tư trồng sen, cây ăn quả, cây dược liệu; đầu tư máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp; đầu tư điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, làng nghề (1.013312)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống thành 3,5 ngày làm việc (giảm 3,5 ngày làm việc), giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đầy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ

buu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Khoản 9 Điều 1 Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08/09/2025 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của HĐND thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030; cụ thể sửa đổi, bổ sung thành:

“b) Trình tự thực hiện

Các tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; hoặc nộp qua dịch vụ buu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính xã nơi thực hiện nội dung đầu tư; hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, kinh phí đã đầu tư và trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ (theo Mẫu số 05).”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 672.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 336.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 336.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

8. Thủ tục Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác (1.012123)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống thành 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc), giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đầy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ buu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số

27/2025/NQ-HĐND ngày 15/10/2025 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) giai đoạn 2021-2025; cụ thể sửa đổi, bổ sung thành:

“b) Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch

- Các dự án, kế hoạch liên kết do cơ quan, đơn vị cấp thành phố triển khai thực hiện:

Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này đến cơ quan chủ quản chương trình (Ủy ban nhân dân thành phố) thông qua các cách thức sau: nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế; hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời gian 01 ngày làm việc, cơ quan chủ quản chương trình theo thẩm quyền thành lập hoặc giao cơ quan, đơn vị trực thuộc thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng. Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, Hội đồng thực hiện thẩm định hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

Sau khi Hội đồng thẩm định nhất trí với dự án, kế hoạch liên kết, trong thời gian 02 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng sở, ban, ngành phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ dự án, kế hoạch không đủ điều kiện phê duyệt thì cơ quan chủ quản chương trình phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Các dự án, kế hoạch liên kết do cấp xã triển khai thực hiện:

Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này đề nghị hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua các cách thức sau: nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời gian 01 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xem xét, kiểm tra tổng hợp hồ sơ và thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch

liên kết và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng. Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các thành viên là đại diện các phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, phòng Văn hóa - Xã hội hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Trong thời gian 3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã trình Hội đồng thực hiện thẩm định hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

Sau khi Hội đồng thẩm định nhất trí với dự án, kế hoạch liên kết trong thời gian 0,5 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ dự án, kế hoạch liên kết không đủ điều kiện phê duyệt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 906.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 570.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 336.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 37,09%.

9. Thủ tục Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (1.012124)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 09 ngày làm việc xuống thành 4,5 ngày làm việc (giảm 4,5 ngày làm việc), giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đầy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 15/10/2025 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh

Thừa Thiên Huế quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) giai đoạn 2021-2025; cụ thể sửa đổi, bổ sung thành:

“2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án

Ủy ban nhân dân cấp xã được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang thông tin điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Đại diện cộng đồng dân cư (Người đại diện theo ủy quyền tại biên bản họp dân) nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án thông qua các cách thức sau: nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Trong thời gian 01 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xem xét, kiểm tra tổng hợp hồ sơ và thành lập Hội đồng thẩm định dự án, phương án và bộ phận giúp việc cho Hội đồng. Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các thành viên là đại diện các phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, phòng Văn hóa - Xã hội hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này; Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã trình Hội đồng thực hiện thẩm định hồ sơ lựa chọn dự án, phương án; nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

c) Căn cứ ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, trong thời gian 0,5 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất. Nội dung quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất không đủ điều kiện phê duyệt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 896.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 560.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 336.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 37,5%.

II. SỞ TÀI CHÍNH (03 TTHC)

10. Thủ tục: Xác định đủ điều kiện hỗ trợ đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Huế (1.014603)

a) Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm 50% thời gian thực hiện (từ 08 ngày

làm việc còn 04 ngày làm việc) theo phương án phê duyệt của Chủ tịch UBND thành phố tại Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 về phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điều b, c Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND thành phố về quy định chính sách hỗ trợ chi phí ban đầu đối với doanh nghiệp thành lập mới và hộ kinh doanh chuyển đổi trên địa bàn thành phố Huế, cụ thể:

- Điều b, c Khoản 2, Điều 7 Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND thành phố quy định:

“b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Tài chính thành phố Huế phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ, Sở Tài chính thành phố Huế ban hành văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

c) Sau khi có kết quả thẩm định đủ điều kiện được hỗ trợ, Sở Tài chính thông báo đến Doanh nghiệp trong thời hạn 05 ngày làm việc.”

- Kiến nghị xem xét, sửa đổi:

“b) Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Tài chính thành phố Huế phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ, Sở Tài chính thành phố Huế ban hành văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

c) Sau khi có kết quả thẩm định đủ điều kiện được hỗ trợ, Sở Tài chính thông báo đến Doanh nghiệp trong thời hạn 2,5 ngày làm việc.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 560.000 đồng/hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 448.000 đồng/hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm: 112.000 đồng/hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm: 20%.

11. Thủ tục: Hỗ trợ sau đầu tư cho các dự án đầu tư theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) (3.000202)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm 50% thời gian thực hiện (từ 25 ngày làm việc còn 12,5 ngày làm việc) theo phương án phê duyệt của Chủ tịch UBND thành phố tại Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 về phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

- Lược bỏ thành phần hồ sơ yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh cá thể hiện đã có sẵn trên Cơ sở dữ liệu, cần được cắt giảm theo đúng tinh thần Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ về quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 1, 2 Điều 10 Nghị quyết số

01/2022/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế), cụ thể:

- Khoản 1, 2 Điều 10 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND quy định:

“1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu số 1 Phụ lục kèm theo);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh cá thể;

- Bản sao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Dự án đầu tư do nhà đầu tư lập;

- Hồ sơ thiết kế, dự toán được nhà đầu tư phê duyệt;

- Hồ sơ hoàn thành dự án, gồm: Báo cáo quyết toán hoàn thành dự án đầu tư; Bản vẽ hoàn công, dự toán hoàn thành;

- Bản sao các văn bản về điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định hiện hành (nếu có);

- Chứng từ, hóa đơn tài chính hợp pháp.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ

Nhà đầu tư gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này đến cơ quan tiếp nhận và giải quyết hồ sơ để đề nghị hỗ trợ.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tiến hành tổ chức lập biên bản kiểm tra đủ điều kiện hỗ trợ (theo mẫu số 4 phụ lục kèm theo), phối hợp với các sở chuyên ngành xây dựng và các cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ (theo mẫu số 2 phụ lục kèm theo) trình cơ quan có thẩm quyền xem xét Quyết định hỗ trợ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, cơ quan có thẩm quyền quyết định ban hành Quyết định hỗ trợ (theo mẫu số 3 phụ lục kèm theo). Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.”

- **Kiến nghị xem xét, sửa đổi:**

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu số 1 Phụ lục kèm theo);

- Bản sao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Dự án đầu tư do nhà đầu tư lập;

- Hồ sơ thiết kế, dự toán được nhà đầu tư phê duyệt;

- Hồ sơ hoàn thành dự án, gồm: Báo cáo quyết toán hoàn thành dự án đầu tư; Bản vẽ hoàn công, dự toán hoàn thành;

- Bản sao các văn bản về điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định hiện hành (nếu có);

- Chứng từ, hóa đơn tài chính hợp pháp.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ

Nhà đầu tư gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này đến cơ quan tiếp nhận và giải quyết hồ sơ để đề nghị hỗ trợ.

Trong thời hạn **10 ngày** làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tiến hành tổ chức lập biên bản kiểm tra đủ điều kiện hỗ trợ (theo mẫu số 4 phụ lục kèm theo), phối hợp với các sở chuyên ngành xây dựng và các cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ (theo mẫu số 2 phụ lục kèm theo) trình cơ quan có thẩm quyền xem xét Quyết định hỗ trợ.

Trong thời hạn **2,5 ngày** làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, cơ quan có thẩm quyền quyết định ban hành Quyết định hỗ trợ (theo mẫu số 3 phụ lục kèm theo). Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **1.344.000** đồng/hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **1.120.000** đồng/hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm: 224.000 đồng/hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm: 16,7%.

12. Thủ tục: Hỗ trợ chi phí hỏa táng trên địa bàn thành phố Huế (1.012169)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian thực hiện (từ 05 ngày làm việc còn 3 ngày làm việc) theo phương án cắt giảm thời gian giải quyết tại dự thảo Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

- Lược bỏ thành phần hồ sơ yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp Bản sao Giấy chứng tử hiện đã có sẵn trên Cơ sở dữ liệu, cần được cắt giảm theo đúng tinh thần Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ về quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

b) Kiến nghị thực thi: Ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế). (Nghị quyết mới lược bỏ thành phần hồ sơ yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp Bản sao Giấy chứng tử)

Ngày 23/6/2026, UBND thành phố Huế đã ban hành Tờ trình số 9020/TTr-UBND kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chi phí hỏa táng trên địa bàn thành phố đến năm 2030 (thay thế Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023) trình HĐND thành phố xem xét, ban hành.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **896.000** đồng/hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **560.000** đồng/hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm: 336.000 đồng/hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm: 37,5%.

III. SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO (04 TTHC)

13. Thủ tục hỗ trợ một (01) lần đối với các nghệ sĩ, nghệ nhân được Nhà nước phong tặng các danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”; tác giả đạt Giải thưởng Hồ Chí

Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật (1.013294)

a) Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm 50% thời gian thực hiện (từ 20 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc) theo phương án phê duyệt của Chủ tịch UBND thành tại Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 02/6/2026.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 20 ngày làm việc xuống thành 10 ngày làm việc (giảm 10 ngày làm việc), giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đầy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm b, Khoản 2, Điều 4 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về việc Quy định chính sách hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân; tác giả đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế về văn học nghệ thuật và Câu lạc bộ hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố Huế, thành:

“- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hoá và Thể thao chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương liên quan tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định hỗ trợ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định hỗ trợ (theo mẫu đính kèm). Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 185.360.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 95.760.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 89.600.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 48,33%.

14. Thủ tục hỗ trợ các nghệ sĩ, nghệ nhân, các tác giả văn học nghệ thuật đang làm việc tại các Đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố Huế, các văn nghệ sĩ đang tham gia sinh hoạt tại các Hội trực thuộc của Liên Hiệp các Hội Văn học nghệ thuật thành phố đạt thành tích tại các cuộc thi, liên hoan, trại sáng tác về văn học nghệ thuật cấp quốc gia, quốc tế (1.013295)

a) Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm 50% thời gian thực hiện (từ 20 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc) theo phương án phê duyệt của Chủ tịch UBND thành tại Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 02/6/2026.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 20 ngày làm việc xuống thành 10 ngày làm việc (giảm 10 ngày làm việc), giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đầy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm b, Khoản 2, Điều 4 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về việc Quy định chính sách hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân; tác giả đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế về văn học nghệ thuật và Câu lạc bộ hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố Huế, thành:

“- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hoá và Thể thao chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương liên quan tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định hỗ trợ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định hỗ trợ (theo mẫu đính kèm). Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 185.360.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 95.760.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 89.600.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 48,33%.

15. Thủ tục hỗ trợ (01) lần kinh phí đào tạo (ngoài chế độ của đơn vị cử đi đào tạo) khi các các nghệ sĩ đang làm việc tại các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp của thành phố được cử đi đào tạo trình độ Đại học trở lên với các chuyên ngành bao gồm: Biên đạo, Đạo diễn sân khấu; Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng hoặc các chuyên ngành có liên quan đến biểu diễn nghệ thuật đặc thù của thành phố (1.013296)

a) Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm 50% thời gian thực hiện (từ 20 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc) theo phương án phê duyệt của Chủ tịch UBND thành tại Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 02/6/2026.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 20 ngày làm việc xuống thành 10 ngày làm việc (giảm 10 ngày làm việc), giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đầy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm b, Khoản 2, Điều 4 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về việc Quy định chính sách hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân; tác giả đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế về văn học nghệ thuật và Câu lạc bộ hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố Huế, thành:

“- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hoá và Thể thao chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương liên quan tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định hỗ trợ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định hỗ trợ (theo mẫu đính kèm). Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 185.360.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 95.760.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 89.600.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 48,33%.

16. Thủ tục hỗ trợ đối với các Câu lạc bộ thực hiện công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hoá phi vật thể (1.013297)

a) Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm 50% thời gian thực hiện (từ 20 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc) theo phương án phê duyệt của Chủ tịch UBND thành tại Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 02/6/2026.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 20 ngày làm việc xuống thành 10 ngày làm việc (giảm 10 ngày làm việc), giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đầy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm b, Khoản 2, Điều 4 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về

việc Quy định chính sách hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân; tác giả đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế về văn học nghệ thuật và Câu lạc bộ hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố Huế, thành:

“- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hoá và Thể thao chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương liên quan tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định hỗ trợ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định hỗ trợ (theo mẫu đính kèm). Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 185.360.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 95.760.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 89.600.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 48,33%.

IV. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (04 TTHC)

17. Thủ tục Hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên (1.014606)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC.
- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.
- Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá”, thực hiện khai thác dữ liệu được thay thế đã có trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo đúng tinh thần Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ về quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết, giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đầy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Bỏ Điểm c Khoản 1 Điều 4 và sửa đổi, bổ sung thời gian giải quyết TTHC tại Khoản 2, Điều 4 của Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND thành phố Huế về việc Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên trên địa bàn thành phố Huế, cụ thể như sau:

“a) Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên nộp (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) 01 bộ hồ sơ hỗ trợ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành thẩm định nội dung, kinh phí hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

c) Sau khi có kết quả thẩm định đủ điều kiện được hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc niêm yết công khai danh sách chủ tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ tại hội trường Nhà văn hóa thôn và Trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn **02 ngày**.

d) Sau khi kết thúc thời gian niêm yết công khai mà không có ý kiến khác về nội dung thẩm định và danh sách chủ tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ, trong thời hạn **01 ngày làm việc** Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hỗ trợ.

Trường hợp sau khi kết thúc thời gian niêm yết công khai mà có ý kiến khác về nội dung thẩm định và danh sách chủ tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, trong thời hạn **01 ngày làm việc** Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả thẩm định. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thì Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo nêu rõ lý do cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

đ) Trong thời hạn **01 ngày làm việc**, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định hỗ trợ, tổ chức thực hiện chi trả cho các đối tượng được thụ hưởng chính sách, đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 538.048.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 280.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 258.048.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 47,96%.

18. Thủ tục đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng Cố đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Huế (1.115149)

a) Nội dung đơn giản hóa: Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do: Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 10 Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND thành phố Huế về Xét tặng Giải thưởng Cố đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Huế, nội

dung cụ thể thành:

“1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng: Tác giả, đồng tác giả hoặc đại diện hợp pháp của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế (theo quy định của kế hoạch từng thời điểm xét tặng giải thưởng), gồm:”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 538.048.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 179.256.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 358.792.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 66,68%.

19. Thủ tục cấp phép thi công hạ tầng kỹ thuật viễn thông ngầm (1.014397)

a) Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ TTHC không cần thiết nhằm thống nhất với Luật Xây dựng 2025.

Lý do:

Thống nhất với Luật Xây dựng 2025, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp; khuyến khích hạ tầng viễn thông xanh, thân thiện. Bổ sung quy định về thông báo khởi công xây dựng thay thế cho thủ tục cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15b)

b) Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ các khoản liên quan đến cấp phép thi công hạ tầng kỹ thuật viễn thông ngầm cấp phép xây dựng hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông; sửa đổi các khoản về trách nhiệm của Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp, UBND cấp xã tại Khoản 4 Điều 4; Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 7; Khoản 3 Điều 16; Khoản 2 Điều 21; Khoản 3 Điều 22 quy định quản lý xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Huế ban hành kèm theo Quyết định số 87/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND thành phố Huế.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 314.048.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 314.048.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 100%.

20. Thủ tục cấp phép xây dựng hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông (1.014398)

a) Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ TTHC không cần thiết nhằm thống nhất, đồng bộ với quy định tại Luật Xây dựng 2025.

Lý do: Thống nhất, đồng bộ với quy định tại Luật Xây dựng 2025, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp; khuyến khích hạ tầng viễn thông xanh, thân thiện. Bổ sung quy định về thông báo khởi công xây dựng thay thế cho thủ tục cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 3 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15b)

b) Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ các khoản liên quan đến cấp phép thi công hạ tầng kỹ thuật viễn thông ngầm, cấp phép xây dựng hạ tầng trạm thu phát sóng

viễn thông; sửa đổi các khoản về trách nhiệm của Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp, UBND cấp xã tại Khoản 4 Điều 4; Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 7; Khoản 3 Điều 16; Khoản 2 Điều 21; Khoản 3 Điều 22 quy định quản lý xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Huế ban hành kèm theo Quyết định số 87/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND thành phố Huế.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 314.048.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 314.048.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 100%.

V. BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ (03 TTHC)

21. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các Khu công nghiệp (1.008116)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.
- Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ (bản sao) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị kinh doanh hạ tầng (bản sao)” hiện nay đã có sẵn trên Cơ sở dữ liệu, cần được cắt giảm theo đúng tinh thần Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ về quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 20 ngày làm việc xuống thành 10 ngày làm việc (giảm 10 ngày làm việc), giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đầy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế), cụ thể thành:

- Sửa Điều a Khoản 2 Điều 4:

“2. Hồ sơ, trình tự thực hiện:

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo Mẫu I phần Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu II phần Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này).

- Hợp đồng thuê mặt bằng (bản sao).

- Những tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung đề xuất hỗ trợ (nếu có).”

- Sửa Điều c Khoản 2 Điều 4:

“c) Quy trình thực hiện hỗ trợ:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các Khu công nghiệp chuẩn bị đầy đủ 01 bộ hồ sơ theo quy định nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã/phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp giải quyết và trả kết quả cho doanh nghiệp. Cụ thể:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố phối hợp với cơ quan chuyên ngành tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và tiến hành lập biên bản thẩm định hồ sơ.

+ Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố ban hành quyết định hỗ trợ. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả sẽ trả kết quả cho Tổ chức. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành Văn bản từ chối và nêu rõ lý do.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 300.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 100.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 200.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm: 66,67%.

22. Hỗ trợ các hãng tàu biển, đại lý hãng tàu mở tuyến vận chuyển container đi, đến cảng Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế (1.011191)

23. Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hàng hóa vận chuyển bằng container đi, đến Cảng Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế (1.011192)

a) Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ TTHC do hết hiệu lực thực hiện theo Báo cáo số 2720/BC-KKTCN ngày 10/11/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố kiến nghị UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, dừng triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container đi, đến cảng Chân Mây khi Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 hết thời gian thực hiện (đến hết ngày 31/12/2025).

Lý do: Hết thời gian thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc kéo dài thời gian

thực hiện thí điểm một số chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container đi, đến cảng Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa đối với 02 TTHC: $2.375.000 \times 02 \text{ TTHC} = 7.125.000$ đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 7.125.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 100%.

VI. SỞ NỘI VỤ (07 TTHC)

24. Thủ tục Cấp đổi hiện vật khen thưởng của thành phố (1.014487)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết, giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung thời gian giải quyết TTHC tại Khoản 2, Điều 16 của Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND thành phố ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn thành phố Huế như sau:

“a) Tập thể có công văn, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng kèm theo hiện vật khen thưởng hư hỏng gửi cấp đã trình khen thưởng;

b) Trong thời hạn **01 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cấp đã trình khen thưởng đối chiếu với hồ sơ lưu, xác nhận và gửi hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng đến Sở Nội vụ.

c) Trong thời hạn **04 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng hư hỏng.

Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo hồ sơ được quy định tại khoản 1 Điều này.

d) Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở

Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định cấp đổi hiện vật khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng hư hỏng.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.008.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 504.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 504.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

25. Thủ tục Cấp lại hiện vật khen thưởng của thành phố (1.014488)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết, giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung thời gian giải quyết TTHC tại Khoản 2, Điều 17 của Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND thành phố ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn thành phố Huế như sau:

“a) Tập thể có công văn, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng kèm hiện vật khen thưởng do in sai (nếu có) gửi cấp đã trình khen thưởng;

b) Trong thời hạn **01 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cấp đã trình khen thưởng đối chiếu với hồ sơ lưu, xác nhận và gửi hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng đến Sở Nội vụ.

c) Trong thời hạn **04 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng do in sai (nếu có).

Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này.

d) Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định cấp lại hiện vật khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng do in sai (nếu có).”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 672.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 336.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 336.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

26. Thủ tục Hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của thành phố (1.014489)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết, giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung thời gian giải quyết TTHC tại Khoản 2, Điều 18 của Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND thành phố ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn thành phố Huế như sau:

“a) Trong thời hạn **02 ngày** kể từ ngày nhận kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng, cấp trình khen thưởng có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đến Sở Nội vụ.

b) Trong thời hạn **06 ngày làm việc**, Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này.

c) Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 672.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 336.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 336.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

27. Thủ tục Hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố (1.014490)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết, giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung thời gian giải quyết TTHC tại Khoản 2, Điều 19 của Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND thành phố ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn thành phố Huế như sau:

“a) Trong thời hạn **02 ngày** kể từ ngày nhận kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng, cấp đã trình khen thưởng có trách nhiệm báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp và gửi hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đến cấp có thẩm quyền đã khen thưởng.

b) Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cấp có thẩm quyền khen thưởng xem xét, quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 672.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 336.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 336.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

28. Thủ tục rà soát đối tượng hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (1.014491)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà

nước của Sở Nội vụ.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết, giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung thời gian giải quyết TTHC tại Khoản d, Điều 4 của Quy trình được ban hành kèm theo Quyết định số 125/2025/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND thành phố ban hành quy trình rà soát đối tượng, quy định đối tượng ưu tiên thực hiện Dự án 1, Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Huế như sau:

“d) Thời hạn rà soát đối tượng

Trong vòng **10 (mười) ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của cá nhân, hộ gia đình ...” .

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 448.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 224.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 224.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

29. Thủ tục rà soát đối tượng thực hiện Dự án 2: quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết (1.014492)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do:

- Rút ngắn thời gian giải quyết, giảm thiểu chi phí khi thực hiện TTHC, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân; nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng

dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung thời gian giải quyết TTHC tại Khoản d, Điều 6 của Quy trình được ban hành kèm theo Quyết định số 125/2025/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND thành phố ban hành quy trình rà soát đối tượng, quy định đối tượng ưu tiên thực hiện Dự án 1, Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Huế như sau:

“d) Thời hạn rà soát đối tượng

Trong vòng **10 (mười) ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của cá nhân, hộ gia đình...”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 448.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 224.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 224.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

30. Hỗ trợ chi phí đào tạo tiếng Hàn cho người lao động tham dự kỳ thi tiếng Hàn để đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (gọi tắt là Chương trình EPS) (3.000581)

a) Nội dung đơn giản hóa: Chủ tịch UBND cấp xã ủy quyền cho Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội.

Lý do: Thực hiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC tạo thuận lợi có cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện TTHC, đồng thời vẫn đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước. Tạo thuận lợi có cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện TTHC, đồng thời vẫn đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC.

b) Kiến nghị thực thi: Chủ tịch UBND cấp xã ban hành Quyết định ủy quyền cho Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.232.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 616.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 616.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

VIII. SỞ CÔNG THƯƠNG (04 TTHC)

31. Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ (1.010947)

a) Nội dung đơn giản hóa: Bổ sung cách thức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lý do: Tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công một cách liền mạch mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch

vụ bưu chính công ích, hướng tới nền hành chính minh bạch và chuyên nghiệp; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ tại một số cơ quan hành chính địa phương, tạo sự hài lòng và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế xét tặng danh hiệu nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; cụ thể sửa đổi, bổ sung thành:

“5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Nộp và tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng

1. Cá nhân đề nghị xét tặng tự mình hoặc ủy quyền (bằng văn bản) cho cá nhân khác lập hồ sơ và nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy chế này trong thời gian quy định tại Kế hoạch xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;

c) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Sở Công Thương thành phố Huế có trách nhiệm kiểm tra về tính hợp lệ, đầy đủ của các giấy tờ, tài liệu của hồ sơ theo quy định và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa các tài liệu trong hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để cá nhân lập hồ sơ hoàn thiện và nộp lại chậm nhất sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hướng dẫn.”

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.128.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.792.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 336.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm: 10,74%

32. Hỗ trợ thuê mặt bằng (3.000201)

33. Hỗ trợ đầu tư nhà xưởng mới (3.000200)

34. Hỗ trợ chi phí di dời (3.000199)

a) Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ TTHC do hết hiệu lực thực hiện theo Tờ trình số 1538/TTr-SCT ngày 19/5/2026 của Sở Công Thương.

Lý do: tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 5, khoản 8 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND có nội dung quy định liên quan đến chính quyền cấp huyện, hiện nay không còn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; việc quy định một số chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp vào cụm công nghiệp tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND chỉ thực hiện đến năm 2025, hiện nay đã thực hiện xong chính sách.

b) Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ di dời

các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa đối với 03 TTHC: 5.040.000 x 03 TTHC: 15.120.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 15.120.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm: 100%.

IX. SỞ DU LỊCH (03 TTHC)

35. Thủ tục Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch cộng đồng (1.0149974)

a) Nội dung đơn giản hóa: Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 25 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc (giảm 13 ngày, tương ứng 52%, trong đó SDL: 7 ngày làm việc, UBND: 5 ngày làm việc)

Đề xuất giảm thời gian giải quyết từ 25 ngày thành 12 ngày.

Lý do: Thông qua việc đơn giản hóa quy trình xử lý hồ sơ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt; đẩy mạnh giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi thời gian giải quyết quy định tại Khoản 4 Điều 6 tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng giai đoạn 2026-2030, thành:

“+ Tổ chức, cá nhân nộp Thủ tục hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực du lịch, XT quảng bá DL cộng đồng;

+ Trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Du lịch ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND thành phố phê duyệt.

+ Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Du lịch, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố xem xét, ký quyết định hỗ trợ”.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.920.000 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.960.000 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 1.960.000 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50 %.

36. Hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch cộng đồng (1.0149973)

a) Nội dung đơn giản hóa: Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 25 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc (giảm 13 ngày, tương ứng 52%, trong đó SDL: 7 ngày làm việc, UBND: 5 ngày làm việc)

Lý do: Thông qua việc đơn giản hóa quy trình xử lý hồ sơ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt; đẩy mạnh giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi thời gian giải quyết quy định tại Khoản 4

Điều 5 tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng giai đoạn 2026-2030, thành:

- “+ *Tổ chức, cá nhân nộp Thủ tục hỗ trợ đầu tư phát triển DL cộng đồng;*
- + *Trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Du lịch ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND thành phố phê duyệt.*
- + *Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Du lịch, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố xem xét, ký quyết định hỗ trợ”.*

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 77.280.000 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 38.640.000 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 38.640.000 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

37. Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, chỉnh trang cảnh quan du lịch cộng đồng (1.0149975)

a) Nội dung đơn giản hóa: Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 20 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc (giảm 10 ngày, tương ứng 50%, trong đó UBND cấp xã: 05 ngày làm việc, UBND: 05 ngày làm việc)

Đề xuất giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày thành 10 ngày.

Lý do: Thông qua việc đơn giản hóa quy trình xử lý hồ sơ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt; đẩy mạnh giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi thời gian giải quyết quy định tại Khoản 4 Điều 7 tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng giai đoạn 2026-2030, thành:

“+ *Tổ chức, cá nhân nộp Thủ tục hỗ trợ phát triển sản phẩm Du lịch cộng đồng, chỉnh trang cảnh quan du lịch cộng đồng;*

+ *Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban Nhân dân cấp xã ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND thành phố phê duyệt.*

+ *Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Ủy ban Nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố xem xét, ký quyết định hỗ trợ.”*

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 20.720.000 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 11.480.000 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 9.240.000 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

Phụ lục II
LỘ TRÌNH THỰC THI PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN
(Kèm theo Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026
của UBND thành phố Huế)

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương tham mưu UBND thành phố dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố và hoàn thành trước ngày 31/7/2026, nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b, c Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 41/2025/NQ-UBND ngày 08/12/2025 của HĐND thành phố ban hành Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2030;

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 4, Khoản 6, Khoản 8, Khoản 9 Điều 1 Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08/09/2025 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của HĐND thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 15/10/2025 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) giai đoạn 2021-2025.

2. Giao Sở Tài chính khẩn trương tham mưu UBND thành phố dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố và hoàn thành trước ngày 31/7/2026, nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND thành phố về quy định chính sách hỗ trợ chi phí ban đầu đối với doanh nghiệp thành lập mới và hộ kinh doanh chuyển đổi trên địa bàn thành phố Huế;

2. Sửa đổi Khoản 1, 2 Điều 10 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế);

3. Ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

3. Giao Sở Văn hoá và Thể thao khẩn trương tham mưu UBND thành phố dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố và hoàn thành trước ngày 31/7/2026, nội dung cụ thể như sau:

Sửa đổi Điểm b, Khoản 2, Điều 4 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về việc Quy định chính sách

hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân; tác giả đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế về văn học nghệ thuật và Câu lạc bộ hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố Huế

4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ khẩn trương tham mưu UBND thành phố và hoàn thành trước ngày 31/7/2026, nội dung cụ thể như sau:

1. Tham mưu UBND thành phố dự thảo Quyết định trình Hội đồng nhân dân thành phố bỏ Điểm c Khoản 1 Điều 4 và sửa đổi Khoản 2, Điều 4 của Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND thành phố Huế về việc Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên trên địa bàn thành phố Huế;

2. Tham mưu UBND thành phố ban hành:

a) Quyết định sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 10 Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND thành phố Huế về Xét tặng Giải thưởng Cổ đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Huế;

b) Quyết định bãi bỏ các khoản liên quan đến cấp phép thi công hạ tầng kỹ thuật viễn thông ngầm cấp phép xây dựng hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông; sửa đổi các khoản về trách nhiệm của Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp, UBND cấp xã tại Khoản 4 Điều 4; Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 7; Khoản 3 Điều 16; Khoản 2 Điều 21; Khoản 3 Điều 22 quy định quản lý xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Huế ban hành kèm theo Quyết định số 87/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND thành phố Huế.

5. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố khẩn trương tham mưu UBND thành phố dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố và hoàn thành trước ngày 31/7/2026, nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế);

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc kéo dài thời gian thực hiện thí điểm một số chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container đi, đến cảng Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Giao Sở Nội vụ khẩn trương tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định và hoàn thành trước ngày 31/7/2026, nội dung cụ thể như sau:

- Sửa đổi, bổ sung thời gian giải quyết TTHC tại Khoản 2, Điều 16, Khoản 2 Điều 17, khoản 2 Điều 18, Khoản 2 Điều 19 của Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND thành phố ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn thành phố Huế;

- Sửa đổi, bổ sung thời gian giải quyết TTHC tại Khoản d, Điều 4, Điểm d Điều 6 của Quy trình được ban hành kèm theo Quyết định số 125/2025/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND thành phố ban hành quy trình rà soát đối tượng, quy định đối tượng ưu tiên thực hiện Dự án 1, Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Huế.

7. Giao Sở Công Thương khẩn trương tham mưu UBND thành phố và hoàn thành trước ngày 31/7/2026, nội dung cụ thể như sau:

- Tham mưu trình UBND thành phố Quyết định sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế xét tặng danh hiệu nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Tham mưu UBND thành phố dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố bãi bỏ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

8. Giao Sở Du lịch khẩn trương tham mưu UBND thành phố dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố và hoàn thành trước ngày 31/7/2026, nội dung cụ thể như sau:

Sửa đổi thời gian giải quyết quy định tại Khoản 4 Điều 5, Khoản 4 Điều 6, Khoản 4 Điều 7 tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng giai đoạn 2026-2030./.